TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Thạch; bà Thị Amina.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phú – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, tại tỉnh TN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp TC, xã TH, huyện TC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H; chồng là Lê Văn L (đã ly hôn), con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01-10-2019, chuyển tạm giam từ ngày 10-10-2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T1 (tên gọi khác: TL), sinh năm 1992, tại tỉnh BG; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã SN, huyện TC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị Kh; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01-10-2019, chuyển tạm giam từ ngày 10-10-2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T1 và Nguyễn Thị T sống chung như vợ chồng tại Phòng số 11, nhà nghỉ "Thành Tỷ" tại ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh TN và cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, Nguyễn Văn S, sinh năm 1986 rủ Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1997 hùn tiền mỗi người 250.000 đồng mua ma túy sử dụng, sau đó S điện thoại cho T1 hỏi mua ma túy thì T1 đồng ý giao dịch tại khu vực cổng sau nhà nghỉ "T T"; như đã hẹn T1 bán 01 bịch chất ma túy giá tiền 500.000 đồng cho S thì bị bắt quả tang. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Thị Phi N, sinh năm 2000 điện thoại cho T hỏi mua ma túy thì T đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà của T ở ấp TC, xã TH, huyện TC; như đã hẹn, T bán 01 bịch ma túy giá tiền 200.000 đồng cho N, thì bị bắt quả tang.

Ngoài lần phạm tội trên, T1 và T còn nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người trên địa bàn huyện Tân Châu, cụ thể như sau:

* Số lần Trần Văn T1 bán ma túy, gồm:

- Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 28/9/2019, N điện thoại cho T hỏi mua 01 bịch ma túy thì T đồng ý và kêu T1 bán 01 bịch ma túy giá tiền 200.000 đồng cho N tại nhà nghỉ "T T".

- Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 29/9/2019, tại ấp TP, xã TĐ: T1 bán 01 bịch ma túy giá tiền 300.000 đồng cho Nguyễn Hoàng A.

- Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 29/9/2019, tại ấp TT, xã TH: T1 bán 01 bịch ma túy giá tiền 450.000 đồng cho Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Văn S.

- Lần 4: Khoảng tháng 9/2019, tại khu vực xã TĐ, huyện TC: T1 bán 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá tiền 200.000 đồng cho B, khoảng 28 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch).

- Lần 5: Trong tháng 9/2019, tại ấp SD, xã TĐ: T1 bán 01 bịch ma túy giá tiền 200.000 đồng cho H, khoảng 25 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch).

- Lần 6: Khoảng tháng 9/2019, tại ấp SD, xã TĐ: T1 bán 01 bịch ma túy giá tiền 200.000 đồng cho P, khoảng 23 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch).

* Số lần Nguyễn Thị T bán ma túy tại ấp TC và ấp TT, xã TH, gồm:

- Lần 1: Từ ngày 28 đến 30/9/2019, T 05 lần, bán 05 bịch ma túy giá tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/1 bịch cho Trần Thị Phi N (trong đó có 01 lần bán ma túy tại Phòng trọ số 11, nhà nghỉ "T T").

- Lần 2: Khoảng tháng 9/2019, T 03 lần, bán 03 bịch ma túy giá tiền 200.000 đồng/1 bịch cho Chu Minh Đ, sinh năm: 1988.

- Lần 3: Khoảng tháng 9/2019, T 02 lần, bán 02 bịch ma túy giá tiền 200.000 đồng/1 bịch cho Võ Hoàng L, sinh năm: 1997.

- Lần 4: Khoảng tháng 9/2019, T 03 lần, bán 03 bịch ma túy giá tiền 200.000 đồng/1 bịch cho H, khoảng 23 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch).

- Lần 5: Từ ngày 28/9/2019 đến ngày 29/9/2019, T 02 lần, bán 02 bịch ma túy giá tiền 200.000 đồng/1 bịch cho P, khoảng 27 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch).

- Lần 6: Khoảng tháng 9/2019, T 02 lần, bán 02 bịch ma túy giá tiền 200.000 đồng/1 bịch cho Hải N, khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch).

Ngoài ra, trong tháng 9/2019, Đỗ Hồng P, sinh năm 1995 ngụ ấp TC, xã TH, huyện TC mua của T 01 bịch ma túy giá tiền 500.000 đồng nhưng T không thừa nhận.

Nguồn gốc ma túy T1 và T mua của người tên NN, khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân) tại thành phố HCM, mỗi lần từ 2.000.000 đồng đến 3.000.0000 đồng, mang về phân ra thành nhiều bịch nhỏ bán lại kiếm lời để tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T1 và Nguyễn Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận giám định số 1472/KL-KTHS ngày 02-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh về mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi đến giám định của Trần Văn T1, kết luận: là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,2082 gam.

* Kết luận giám định số 1473/KL-KTHS ngày 02-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh về mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi đến giám định của Nguyễn Thị T, kết luận: là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 3,8215 gam.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTC ngày 10-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Văn T1 về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 7 đến 8 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 5 đến 6 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo T và bị cáo T1 không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo T1, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu,

tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng trong tháng 9 năm 2019 tại xã TH và xã TĐ, huyện TC, tỉnh TN, bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Văn T1 đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người sử dụng, mục đích là để kiếm lời. Cụ thể Nguyễn Thị T 18 lần; Trần Văn T1 09 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn S, Trần Thị Phi N, Chu Minh Đ, Võ Hoàng L và các đối tượng tên H, Hải Ng, B, H, P, Ph (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ). Đến ngày 30-9-2019, bị cáo T1, bị cáo T đang bán ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ chất ma túy có tên gọi Methamphetamine, tổng khối lượng 4,0297 gam.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và bị cáo T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó nên 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có cha là Trần Văn Xuân có tham gia nghĩa vụ quân đội được hưởng trở cấp một lần, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc T1 hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo T và bị cáo T1 chung sống với nhau như vợ chồng, trực tiếp cùng chung tiền mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời. Tuy nhiên bị cáo T có số lần bán ma túy nhiều hơn bị cáo T1 nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T1. Bị cáo T1 có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Trần Văn T1 không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với người bán ma túy tên NN do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được, làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với với Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn S, Trần Thị Phi N, Chu Minh Đ, Võ Hoàng Lợi và Đỗ Hồng Phúc có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với Cơ sở kinh doanh nhà nghỉ "T T" do anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1977 làm chủ thuê anh KH, sinh năm 1988; anh KH cho T1 và T thuê phòng nghỉ. Do thiếu quản lý, để T1 và T dùng phòng nghỉ để sử dụng và mua bán ma túy nên chuyển Ủy Ban nhân dân huyện Tân Châu xử lý theo quy định.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[10.1] Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Sêri: ACG5MG của bị cáo Trần Văn T1; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 33381412 của bị cáo Nguyễn Thị T; là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[10.2] Trả lại vật chứng không liên quan đến tội phạm: Trả lại cho bị cáo T1 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA, số Sêri: 82632642; số tiền 1.600.000 đồng. Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.420.000 đồng.

[10.3] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là vật cấm sử dụng, vật không còn giá trị sử dụng và là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội:

- Các vật chứng còn lại sau giám định: 01 (Một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị TM, trợ lý Thi Sĩ P và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong chứa 01 (Một) bịch nylon được hàn kín hai đầu chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) không phải là chất ma túy có khối lượng 2,2947 (hai phẩy hai chín bốn bảy) gam; 01 (Một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị TM, trợ lý Thi Sĩ P và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong chứa 01 (Một) bịch nylon được hàn kín hai đầu chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 0,0900 (không phẩy không chín không không) gam; 01 (Một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Ng, trợ lý Nguyễn Thị TL và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong chứa 02 (Hai) bịch nylon được hàn kín hai đầu chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 0,0496 (không phẩy không bốn chín sáu) gam; 01 (Một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Ng, trợ lý Nguyễn Thị TL và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong chứa 12 (Mười hai) bịch nylon được hàn kín hai đầu chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng 3,4739 (ba phẩy bốn bảy ba chín) gam.

- Tiêu hủy các vật chứng thu giữ của bị cáo T1, gồm: 02 (Hai) bình nhựa; 01 (Một) ống thủy tinh; 01 (Một) ống hút nhựa; 01 (Một) cái hột quẹt gaz; 07 (Bảy) bịch ny - lông hàn kín một đầu; 01 (Một) cân tiểu ly hiệu PocKet Scale; 03 (Ba), đoạn ống hút nhựa; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại.

- Tiêu hủy các vật chứng thu giữ của bị cáo T, gồm: 02 (Hai) cây kềm cắt móng bằng kim loại; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại; 01 (Một) cây nhíp bằng kim loại; 01 (Một) cuộn băng keo trong; 01 (Một) bình gaz mini; 04 (Bốn) cái hột quẹt gaz; 05 (Năm) cái bình nhựa; 05 (Năm) cái bình thủy tinh; 18 (Mười tám) đoạn ống thủy tinh; 30 (Ba mươi) ống hút nhựa; 03 (Ba) cái nỏ thủy tinh; 01 (Một) cân tiểu ly.

[11] Đối với số tiền các bị cáo thu lợi từ các lần bán ma túy lúc bị bắt quả tang và các lần bị cáo khai trước đó: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn S, Trần Thị Phi N, Chu Minh Đ, Võ Hoàng L; bị cáo T thu lợi là 2.400.000 đồng, bị cáo T1 thu lợi 1.250.000 đồng nên cần truy thu lại số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí*:* Do bị kết án nên bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Trần Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-10-2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 (tên gọi khác: T1 Lác) 05 (năm) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-10-2019.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[2.1] Buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp lại số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng; buộc bị cáo Trần Văn T1 nộp lại số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[2.2] Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Sêri: ACG5MG của Trần Văn T1; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 33381412 của bị cáo Nguyễn Thị T.

[2.3] Trả lại vật chứng không liên quan đến tội phạm: Trả lại cho bị cáo T1 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA, số Sêri: 82632642; số tiền 1.600.000(một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.420.000 (hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng.

[2.4] Tịch thu tiêu hủy:

- Các vật chứng còn lại sau giám định: 01 (Một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị TM, trợ lý Thi Sĩ P và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong chứa 01 (Một) bịch nylon được hàn kín hai đầu chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) không phải là chất ma túy có khối lượng 2,2947 (hai phẩy hai chín bốn bảy) gam; 01 (Một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị TM, trợ lý Thi Sĩ P và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong chứa 01 (Một) bịch nylon được hàn kín hai đầu chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 0,0900 (không phẩy không chín không không) gam; 01 (Một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Ng, trợ lý Nguyễn Thị TL và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong chứa 02 (Hai) bịch nylon được hàn kín hai đầu chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 0,0496 (không phẩy không bốn chín sáu) gam; 01 (Một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Ng, trợ lý Nguyễn Thị TL và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong chứa 12 (Mười hai) bịch nylon được hàn kín hai đầu chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng 3,4739 (ba phẩy bốn bảy ba chín) gam.

- Tiêu hủy các vật chứng thu giữ của bị cáo T1 gồm: 02 (Hai) bình nhựa; 01 (Một) ống thủy tinh; 01 (Một) ống hút nhựa; 01 (Một) cái hột quẹt gaz; 07 (Bảy) bịch ny - lông hàn kín một đầu; 01 (Một) cân tiểu ly hiệu PocKet Scale; 03 (Ba), đoạn ống hút nhựa; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại.

- Tiêu hủy các vật chứng thu giữ của bị cáo T gồm: 02 (Hai) cây kềm cắt móng bằng kim loại; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại; 01 (Một) cây nhíp bằng kim loại; 01 (Một) cuộn băng keo trong; 01 (Một) bình gaz mini; 04 (Bốn) cái hột quẹt gaz; 05 (Năm) cái bình nhựa; 05 (Năm) cái bình thủy tinh; 18 (Mười tám) đoạn ống thủy tinh; 30 (Ba mươi) ống hút nhựa; 03 (Ba) cái nỏ thủy tinh; 01 (Một) cân tiểu ly.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-02-2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Văn T1 có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. T1 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn